

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
CÔNG VĂN BẢN	
Số: 4693	
Ngày: 28 tháng 7 năm 2008	
Kính chuyển: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông	

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đắk Nông tại Tờ trình số 316/TTr-SXD ngày 06 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và áp dụng trong phạm vi toàn tỉnh Đắk Nông.

Các quy định trước đây của Tỉnh trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như ~~điểm~~ 3;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp,
- Cục Kiểm tra VBQPPL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T) 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Đức Yên

QUY ĐỊNH

Phân cấp Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành theo Quyết định số 22 /2008/QĐ-UBND ngày 21 / 7 /2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (không phân biệt quy mô, nguồn vốn, bao gồm cả công trình ngầm) trong phạm vi toàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là đảm bảo sự kiểm soát của Nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng ngay từ giai đoạn khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế đến giai đoạn triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và bảo hành, bảo trì công trình; kịp thời khắc phục các sai sót để ngăn ngừa các hậu quả gây lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng công trình, nhằm nâng cao chất lượng, thẩm mỹ và hiệu quả khai thác, sử dụng công trình.

Điều 4. Mục tiêu quản lý

1. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng nhằm xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Xây dựng với các Sở, Ngành và các cấp chính quyền để thống nhất quản lý, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo pháp luật, phù hợp với điều kiện cụ thể của ngành, địa phương.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã:

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi toàn tỉnh không phân biệt quy mô, nguồn vốn. Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do địa phương quản lý, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm chung về quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các quy định tại các điểm 1, 2, 3, 4 của điều này.

2. Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành: Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

a) Sở Giao thông Vận tải: Các công trình giao thông (trừ giao thông đô thị);

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các công trình xây dựng hạ tầng thủy lợi, thủy sản (đê điều, hồ, đập, kè, cống, kênh, mương, thiết bị trạm bơm); công trình cấp nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn; cầu, đường phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp, giao thông nội đồng cho nông nghiệp;

c) Sở Công Thương: Các công trình xây dựng trên các lĩnh vực cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí (nếu có), hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp chế biến khác, các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp, điểm công nghiệp (trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng);

d) Sở Thông tin và Truyền thông: Các công trình hạ tầng thông tin truyền thông, bao gồm: công trình xây dựng chuyên ngành viễn thông và internet, truyền dẫn phát sóng;

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Các dự án mua sắm máy móc, thiết bị ứng dụng công nghệ mới và chuyển giao công nghệ;

f) Công an tỉnh: Các công trình đảm bảo an ninh xã hội; công trình phục vụ phòng cháy, chữa cháy; Các hạng mục đảm bảo an toàn cháy, nổ.

3. Ban Quản lý khu công nghiệp: Các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền mình quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các huyện và thị xã Gia Nghĩa (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện):

a) Các công trình sử dụng vốn ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư;

b) Các công trình sử dụng nguồn vốn khác (trừ vốn do Trung ương quản lý): Các công trình thuộc dự án có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng; công trình nhà ở tư nhân và các công trình sử dụng vốn do nhân dân đóng góp.

Đối với các công trình thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện có phạm vi sử dụng đất nằm trên địa giới hành chính của nhiều huyện thì: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng các công trình, hạng mục công trình mà cơ quan chuyên môn của mình cấp Giấy phép xây dựng; Đối với công trình không phải xin Giấy phép xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với những hạng mục xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã):

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Phòng Công Thương của Ủy ban nhân dân huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị của Ủy ban nhân dân thị xã quản lý về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng thuộc cấp mình quyết định đầu tư, các công trình xây dựng nhà ở tư nhân và các công trình sử dụng vốn do nhân dân đóng góp xây dựng trên địa bàn; phát hiện và thông tin kịp thời hiện tượng vi phạm chất lượng công trình trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý tới Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương III

NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với Sở Xây dựng

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phù hợp với thực tế của tỉnh.

3. Soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về quản lý chất lượng công trình xây dựng để hướng dẫn cho các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình xây dựng.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

5. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

6. Lập và thông báo kế hoạch kiểm tra định kỳ về chất lượng công trình xây dựng trước ngày 20 tháng 02 hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ đầu tư, các Sở, Ngành có liên quan để theo dõi, phối hợp thực hiện.

7. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15/07/2005 của Bộ Xây dựng.

8. Phối hợp với Sở quản lý xây dựng chuyên ngành khi kiểm tra chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp và các ngành (nếu cần) khi kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Hướng dẫn Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng về công tác bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; nghiệp vụ giải quyết sự cố đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết sự cố của Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng.

11. Hướng dẫn Trung tâm Kiểm định và Quy hoạch Xây dựng các hoạt động: Kiểm định chất lượng của công trình xây dựng; giám định tư pháp về xây dựng để Sở Xây dựng và các cơ quan tố tụng kết luận xử lý vi phạm trong xây dựng; thực hiện khảo sát, đánh giá nguyên nhân gây ra sự cố công trình; thực hiện việc kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng, phù hợp năng lực kiểm định của Trung tâm theo Khoản 5, Mục II của Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14/7/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

12. Kiểm tra, hướng dẫn và giải quyết khiếu nại việc thực hiện chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng theo khoản 8, Điều 1 của Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ và theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

13. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ (6 tháng, hàng năm), đột xuất về việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

14. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm.

Điều 7. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của các Sở có quản lý xây dựng chuyên ngành: Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông và các Sở khác có liên quan.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất để Sở Xây dựng nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành phù hợp với thực tế của Sở, Ngành quản lý.

3. Soạn thảo và ban hành các văn bản hướng dẫn, tài liệu nghiệp vụ về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành sau khi thống nhất với Sở Xây dựng.

4. Phổ biến, hướng dẫn áp dụng các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm pháp luật về Quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi Sở, ngành quản lý.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan khi kiểm tra việc tuân thủ các quy định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

7. Lập và thông báo kế hoạch kiểm tra định kỳ về chất lượng công trình xây dựng trước ngày 15 tháng 02 hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Chủ đầu tư, các Sở, ngành có liên quan để theo dõi, phối hợp thực hiện.

8. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn

tỉnh. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15/07/2005 của Bộ Xây dựng.

9. Hướng dẫn Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng về công tác bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; nghiệp vụ giải quyết sự cố đối với các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng về kết quả giải quyết sự cố của Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng.

10. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng định kỳ (6 tháng, hàng năm), đột xuất về việc tuân thủ các quy định về chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 8. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với Ban Quản lý khu công nghiệp:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng các công trình xây dựng đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp do đơn vị quản lý.

2. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phù hợp với thực tế của khu công nghiệp do đơn vị quản lý.

3. Soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về quản lý chất lượng công trình xây dựng để hướng dẫn cho các Chủ đầu tư, các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình xây dựng.

4. Lập và thông báo kế hoạch kiểm tra định kỳ về chất lượng công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý trước ngày 20 tháng 02 hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ đầu tư.

5. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15/07/2005 của Bộ Xây dựng.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện khoản 9, Điều 6 của Quy định này.

7. Hướng dẫn Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng về công tác bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; nghiệp vụ giải quyết sự cố đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý; kịp

thời báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết sự cố của Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng.

8. Báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng định kỳ (6 tháng, hàng năm), đột xuất về việc tuân thủ các quy định về chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý.

Điều 9. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hướng dẫn cho các Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện đúng các quy định của Chính phủ, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, không ban hành các quy định riêng.

2. Đề xuất để Sở Xây dựng nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phù hợp với thực tế của địa phương.

3. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình trên địa bàn theo phân cấp ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

4. Lập và thông báo cho các Chủ đầu tư, các cơ quan có liên quan kế hoạch kiểm tra định kỳ vào đầu năm và gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 02 hàng năm để theo dõi, phối hợp thực hiện.

5. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15/07/2005 của Bộ Xây dựng.

6. Đối với các công trình ngoài thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Quy định phân cấp này, được triển khai xây dựng trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, khi thấy có dấu hiệu vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng thì kiến nghị với Sở Xây dựng, Sở có quản lý xây dựng chuyên ngành (đối với công trình xây dựng chuyên ngành) để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở có xây dựng chuyên ngành, các cơ quan liên quan khi kiểm tra việc thực hiện các quy định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp;

8. Hướng dẫn Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng về công tác bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; nghiệp vụ giải quyết sự cố đối với các công trình thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình của mình.

9. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng, Sở có xây dựng chuyên ngành, định kỳ (6 tháng, hàng năm), đột xuất về việc tuân thủ các quy định về chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Khen thưởng

1. Các tổ chức cá nhân có thành tích trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng được khen thưởng theo quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Khuyến khích các tổ chức, đơn vị và cá nhân áp dụng mô hình quản lý chất lượng dựa trên tiêu chuẩn TCVN ISO 9000: 2000 và có nhiều công trình đạt chất lượng cao.

3. Hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức xét chọn các công trình xây dựng đạt chất lượng cao đề nghị Bộ Xây dựng tặng Huy chương vàng.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp phải thực hiện nghiêm Quy định này, chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp, nếu phát hiện các hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm xử lý theo quy định hiện hành.

3. Đối với các công trình (đã thi công xong) có nguy cơ sụp đổ, ảnh hưởng đến cộng đồng và công trình lân cận: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc phá dỡ công trình có nguy cơ sụp đổ trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Trường hợp Chủ sở hữu hoặc Chủ quản lý sử dụng công trình không chấp hành thì tổ chức cưỡng chế phá dỡ theo quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

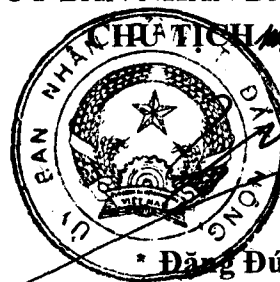
1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa, các Ban Quản lý khu công nghiệp,

thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tới Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



*** Đặng Đức Yên**